

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1017 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư thiết bị
y tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông báo số 293-TB/VPTU ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Tỉnh ủy về thống nhất chủ trương đầu tư dự án Đầu tư thiết bị y tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình 1323/TTr-SYT ngày 28 tháng 4 năm 2026 về Quyết định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư thiết bị y tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (kèm theo Báo cáo số 1320/BC-SYT ngày 27 tháng 4 năm 2026); Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 437/BC-STC ngày 19 tháng 6 năm 2026, các Công văn: Số 6110/STC-ĐTĐT ngày 15 tháng 7 năm 2026, số 7178/STC-ĐTĐT ngày 14 tháng 8 năm 2026, số 9256/STC-ĐTĐT ngày 08 tháng 10 năm 2026 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư thiết bị y tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với những nội dung như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư thiết bị y tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Chủ đầu tư: Sở Y tế.

3. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện hệ thống trang thiết bị y tế, nâng cao năng lực khám bệnh, chữa bệnh và chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tăng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế, hạn chế chuyển tuyến không cần thiết, giảm chi phí cho người bệnh; nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng tự chủ của các cơ sở y tế.

Việc đầu tư phải phù hợp với nhu cầu thực tế, chức năng, nhiệm vụ, năng lực chuyên môn và khả năng khai thác của từng cơ sở y tế; bảo đảm đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp, lãng phí.

4. Quy mô đầu tư: Đầu tư trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù và trang thiết bị y tế chuyên dùng khác cho 04 bệnh viện tuyến tỉnh, 17 bệnh viện đa khoa khu vực và 01 trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tập trung vào các nhóm thiết bị chủ yếu gồm: thiết bị chẩn đoán hình ảnh; thiết bị xét nghiệm sinh hóa, huyết học, vi sinh; thiết bị hồi sức cấp cứu, gây mê hồi sức; thiết bị nội soi, theo dõi người bệnh và các trang thiết bị y tế thiết yếu khác.

Danh mục, chủng loại, số lượng, cấu hình, tính năng kỹ thuật và giá trị thiết bị được xác định cụ thể trong bước lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án; bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức, phù hợp nhu cầu thực tế, điều kiện sử dụng và khả năng khai thác của từng cơ sở y tế theo quy định pháp luật.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư dự án: Khoảng 500.000 triệu đồng.

Tổng mức đầu tư chính thức được xác định trong bước lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án theo quy định pháp luật, trên cơ sở danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật, giá thiết bị và các chi phí cần thiết; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không vượt mức vốn được cấp có thẩm quyền quyết định tại chủ trương đầu tư, trừ trường hợp được điều chỉnh theo quy định.

7. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Tại 04 bệnh viện tuyến tỉnh, 17 bệnh viện đa khoa khu vực và 01 trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, gồm: 1.

Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng Kon Tum; 2. Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi 2; 3. Bệnh viện Tâm thần tỉnh Quảng Ngãi; 4. Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Hồi; 5. Bệnh viện đa khoa khu vực Đăk Glei; 6. Bệnh viện đa khoa khu vực Đăk Tô; 7. Bệnh viện đa khoa khu vực Sa Thầy; 8. Bệnh viện đa khoa khu vực Kon Rẫy; 9. Bệnh viện đa khoa khu vực Tu Mơ Rông; 10. Bệnh viện đa khoa khu vực Đăk Hà; 11. Bệnh viện đa khoa khu vực Măng Đen; 12. Bệnh viện đa khoa khu vực Ia H'Drai; 13. Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Long; 14. Bệnh viện đa khoa khu vực Sơn Tây; 15. Bệnh viện đa khoa khu vực Ba Tơ; 16. Trung tâm Y tế Quân dân y đặc khu Lý Sơn; 17. Bệnh viện đa khoa khu vực Tư Nghĩa; 18. Bệnh viện đa khoa khu vực Mộ Đức; 19. Bệnh viện đa khoa khu vực Nghĩa Hành; 20. Bệnh viện đa khoa khu vực Sơn Hà; 21. Bệnh viện đa khoa khu vực Trà Bồng; 22. Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Ngãi.

9. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2027 - 2030.

10. Hình thức đầu tư của dự án: Mua sắm mới.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lập, hoàn thiện hồ sơ dự án, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, quyết định đầu tư theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của hồ sơ, số liệu, nội dung đề xuất, sự cần thiết, quy mô và hiệu quả đầu tư dự án.

b) Rà soát kỹ hiện trạng trang thiết bị, nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, chức năng, nhiệm vụ, quy mô hoạt động, năng lực chuyên môn, nhân lực, cơ sở vật chất và khả năng vận hành, khai thác của từng cơ sở y tế; xác định danh mục, chủng loại, số lượng, cấu hình, tính năng kỹ thuật và tiêu chuẩn, định mức thiết bị phù hợp, bảo đảm đầu tư đúng nhu cầu, đồng bộ, hiệu quả, không trùng lặp, không vượt tiêu chuẩn, định mức hoặc đầu tư thiết bị không có khả năng khai thác. Ưu tiên đầu tư các thiết bị thiết yếu, phục vụ cấp cứu, điều trị, khám chữa bệnh lưu động, thận nhân tạo và nâng cao năng lực y tế cơ sở trên cơ sở nhu cầu thực tế, điều kiện chuyên môn và khả năng sử dụng của từng đơn vị.

c) Tổ chức khảo sát, xác định giá thiết bị và tổng mức đầu tư trên cơ sở yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, công nghệ, giá cả thị trường, chi phí lắp đặt, đào tạo, bảo hành, bảo trì, vận hành và các chi phí cần thiết khác theo đúng quy

định pháp luật; lựa chọn giải pháp đầu tư tối ưu, bảo đảm chất lượng, hiệu quả sử dụng lâu dài với chi phí hợp lý, tiết kiệm nhất cho ngân sách nhà nước. Chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ danh mục, cấu hình, giá thiết bị, tổng mức đầu tư, dự toán và các chi phí thực hiện; không để xảy ra tình trạng nâng giá, mua sắm vượt nhu cầu, lựa chọn thiết bị có tính năng không cần thiết, đầu tư trùng lặp, thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

d) Tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước, đấu thầu, quản lý, sử dụng tài sản công, quản lý thiết bị y tế và các quy định có liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh, hiệu quả kinh tế; không xây dựng yêu cầu kỹ thuật, tiêu chí lựa chọn nhà thầu nhằm hạn chế cạnh tranh hoặc tạo lợi thế không đúng quy định cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào.

đ) Xây dựng phương án bố trí nhân lực, đào tạo, quản lý, vận hành, bảo trì và khai thác thiết bị sau đầu tư; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ sở y tế trong tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản, bảo đảm thiết bị được đưa vào hoạt động kịp thời, đúng mục đích, phát huy hiệu quả đầu tư; không để xảy ra tình trạng thiết bị mua sắm nhưng không sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả.

e) Tiếp thu, giải trình và thực hiện đầy đủ các nội dung kiến nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 437/BC-STC ngày 19 tháng 6 năm 2026; hoàn thiện các điều kiện pháp lý, kỹ thuật, tài chính và thủ tục cần thiết trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thẩm định, nội dung tham mưu, đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư dự án theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; bảo đảm việc thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn, quy mô, tổng mức đầu tư dự kiến và các nội dung liên quan đúng quy định pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu bố trí vốn phù hợp khả năng cân đối ngân sách tỉnh, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm được cấp có thẩm quyền quyết định; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công theo chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

c) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền, kịp thời phát hiện, yêu cầu làm rõ, xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các nội dung chưa bảo đảm điều kiện pháp lý, chưa phù hợp về nguồn vốn, quy mô, tổng mức đầu tư hoặc có nguy cơ gây thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

3. Các cơ sở y tế được đầu tư: Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế trong việc rà soát hiện trạng, xác định nhu cầu, danh mục và số lượng thiết bị; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, số liệu đề xuất; chủ động chuẩn bị đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất, điều kiện kỹ thuật và phương án quản lý, vận hành, khai thác thiết bị sau đầu tư, bảo đảm sử dụng tài sản đúng mục đích, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Y tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XV;
- VPUB: PCVP (Y tế), KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{LMC764}.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm